

Bản án số: 103/2023/HS-PT

Ngày: 25-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các Thẩm phán: Ông Phan Ngọc Minh.

Ông Nguyễn Văn Năm.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 116/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2023/HS-ST ngày 22/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Đình V, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2001 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Vĩnh Trà, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình C (Chết) và bà Nguyễn Thị Hồng N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/8/2020, bị Công an xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 19/QĐ-XPHC; bị tạm giam từ ngày 21/6/2023; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trung H, sinh ngày 30/01/1998 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Vĩnh An, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T; vợ: Phạm Thị H, có 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03/9/2021, bị Công an xã BT, huyện

BS, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 25/QĐXPHC; bị tạm giam từ ngày 21/6/2023; có mặt tại phiên tòa

Nhân thân: Ngày 13/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2023/HS-ST.

3. Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: Tèo), sinh ngày 01/10/2001 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Vĩnh An, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M (Chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/8/2020, bị Công an xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 10/QĐ-XPHC; bị tạm giam từ ngày 21/6/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 08/7/2022, anh Lê Ngọc P cùng bạn bè hát karaoke tại Phòng số 3 của quán karaoke Hải Hưng thuộc thôn Vĩnh An, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; khi đi về, anh P để quên điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A76 tại đây. Trong lúc dọn dẹp Phòng số 3 quán karaoke Hải Hưng thì Nguyễn Trung H phát hiện điện thoại Oppo A76 nên cất giữ và nảy sinh ý định cầm cố lấy tiền tiêu xài, khi nào có người đến đòi thì chuộc trả lại. H gọi điện thoại cho Nguyễn Minh T để tìm nơi cầm cố tài sản thì T hẹn H qua nhà trọ tại thôn Vĩnh Trà, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Khoảng 01 giờ ngày 09/7/2022, H đem điện thoại Oppo A76 qua phòng trọ của T thì gặp T và Đặng Đình V, tại đây T kiểm tra điện thoại Oppo A76 thì thấy điện thoại này có đặt mật khẩu bảo vệ nên T bàn bạc với H phải mở được mật khẩu thì mới đem đi cầm cố được, sau đó H giao điện thoại Oppo A76 cho T và V thay nhau tìm cách dò mật khẩu để mở khoá điện thoại. Quá trình dò mật khẩu, V tháo sim trong điện thoại Oppo A76 gắn vào điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 222 của V, nhắn tin cú pháp “TTTB” từ sim số 0938139081 đến tổng đài “1414” để tra cứu thông tin thuê bao di động của anh P. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 09/7/2022 thì T đăng nhập được vào điện thoại Oppo A76 bằng cách nhập ngẫu nhiên mật khẩu số “159357”.

Sau khi nhập mật khẩu, đăng nhập vào điện thoại Oppo A76 thì T phát hiện trên phần mềm BIDV SmartBanking (Phần mềm dịch vụ Ngân hàng số của Ngân

hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam) đã cài đặt trong điện thoại Oppo A76 có thông báo biến động số dư thẻ tín dụng số “57310000289306” của anh P nên thông báo cho H, V biết có tiền trong tài khoản này. Các bị cáo H, V và T cùng nhau trao đổi, thống nhất tìm cách truy cập vào tài khoản trên phần mềm BIDV SmartBanking của anh P để chiếm đoạt số tiền có trong tài khoản này, tuy nhiên do chưa rõ số tiền cụ thể đang có trong tài khoản nên lúc này V, T, H chưa bàn bạc cụ thể chiếm đoạt bao nhiêu tiền. Sau đó, V đã khai thác, sử dụng tính năng quên mật khẩu trên các ứng dụng BIDV SmartBanking và phần mềm ZaloPay (Phần mềm dịch vụ do Công ty Cổ phần Zion phát hành để cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo giấy phép đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp) được cài đặt trên điện thoại của anh P để hệ thống quản lý các phần mềm này cung cấp mã OTP (Mã truy cập) qua tin nhắn SMS đến số thuê bao 0938139081, sau khi có được mã OTP thì V truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của anh P trên phần mềm BIDV SmartBanking và ZaloPay.

Ngoài ra, dựa vào thông tin thuê bao được cung cấp qua tổng đài 1414 nêu trên, V biết được ngày sinh của anh P nên nhập thử mật khẩu và đăng nhập vào được tài khoản trên phần mềm MoMo (Phần mềm trên nền tảng di động do Công ty Cổ phần Dịch vụ di động trực tuyến phát triển và vận hành để cung cấp dịch vụ ví điện tử và các dịch vụ trung gian thanh toán khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép) đã cài đặt trên điện thoại di động của anh P.

Sau khi đăng nhập trái phép vào phần mềm ZaloPay của anh P, lợi dụng chức năng chuyển tiền của phần mềm này, V chuyển khoản số tiền 500.000đồng trong tài khoản ZaloPay (Liên kết với tài khoản BIDV số “57310000289306” của anh P) vào tài khoản số “57310000196695” của H mở tại BIDV.

Để tránh bị phát hiện việc chiếm đoạt tài sản, các bị cáo thống nhất sẽ chuyển khoản số tiền trong tài khoản thẻ tín dụng BIDV của anh P để nạp vào tài khoản game của V là “Vandaigia76” có địa chỉ trang web truy cập 888b.com, sau đó từ tài khoản game này chuyển qua các tài khoản game khác của T, H. V tiếp tục sử dụng phần mềm ZaloPay chuyển khoản số tiền 8.500.000đồng vào tài khoản game có tên “Vandaigia76” của V ở địa chỉ trang web truy cập 888b.com; V đăng nhập trái phép vào tài khoản phần mềm MoMo của anh P chiếm đoạt số tiền 1.999.990 đồng, sau đó phần mềm MoMo bị khoá nên V nhiều lần truy cập bất hợp pháp vào tài khoản trên phần mềm BIDV SmartBanking của anh P để chiếm đoạt tiền trong tài khoản này.

Khi truy cập bất hợp pháp vào tài khoản BIDV SmartBanking của anh P thì V, H, T bàn bạc thống nhất chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và để lại số tiền 8.000.000đồng cho anh P. Tuy nhiên, sau khi chiếm đoạt được số tiền trên và chia số tiền này để các bị cáo chơi game thì V, H, T đều thua hết nên tiếp tục bàn bạc thực hiện thêm 02 lần truy cập bất hợp pháp vào tài khoản

BIDV SmartBanking của anh P, lần lượt chiếm đoạt số tiền 6.000.000 đồng và 2.000.000 đồng.

Tổng số tiền mà anh P bị chiếm đoạt là 33.999.990 đồng (Ba mươi ba triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2023/HS-ST ngày 22/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, tuyên xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trung H, Đặng Đình V, Nguyễn Minh T phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 290, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 03 (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (Ngày 21/6/2023).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (Ngày 21/6/2023).

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 290, điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Đình V 02 (Hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (Ngày 21/6/2023).

Ngoài ra, còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/7/2023, bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Minh T kháng cáo; ngày 02/8/2023, bị cáo Đặng Đình V kháng cáo cùng với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo. Các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Minh T, Đặng Đình V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Trung H, Đặng Đình V, Nguyễn Minh T về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo, xem xét về nhân thân xử phạt bị cáo

Nguyễn Minh T 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Đặng Đình V 02 năm tù là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Trung H, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 03 năm tù là có phần nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 33 tháng tù và không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T, Đặng Đình V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 09/7/2022, tại nhà trọ của Nguyễn Minh T ở thôn Vĩnh Trà, xã BT, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi, các bị cáo Nguyễn Trung H, Đặng Đình V, Nguyễn Minh T cùng nhau bàn bạc, đăng nhập trái phép vào điện thoại di động Oppo A76 của anh Lê Ngọc P, các bị cáo nhiều lần truy cập bất hợp pháp vào các tài khoản ứng dụng BIDV SmartBanking, ZaloPay, Momo được cài đặt trong điện thoại của anh P nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền trong các tài khoản này, tổng cộng số tiền là 25.499.990đồng. Bị cáo Đặng Đình V chiếm đoạt riêng số tiền 8.500.000đồng.

Các bị cáo là người người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến an toàn công cộng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Trung H, Đặng Đình V, Nguyễn Minh T về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong vụ án này, vai trò của từng bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Trung H là người cung cấp phương tiện điện tử là điện thoại Oppo A76 cho các bị cáo khác thực hiện hành vi, ý thức của bị cáo chỉ muốn khôi phục lại cài đặt gốc của điện thoại để đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, sau khi mở được điện thoại, các bị cáo phát hiện có tiền trong tài khoản thì đều thống nhất truy cập vào các ứng dụng được cài đặt trong điện thoại để chiếm đoạt tiền của bị hại. Đối với bị cáo Đặng Đình V, Nguyễn Minh T là người thực hành, trong đó bị cáo Đặng Đình V là người thực hành tích cực nhất, bị cáo là người nảy sinh ý định tìm ngày sinh của chủ điện

thoại nên lấy sim trong điện thoại Oppo A76 gắn vào điện thoại Nokia của bị cáo để tìm thông tin thuê bao của bị hại nhằm truy cập vào điện thoại của bị hại. Bị cáo là người trực tiếp truy cập trái phép vào các ứng dụng BIDV SmartBanking, ZaloPay, Momo được cài đặt trong điện thoại của bị hại thông qua mã OTP được gửi về điện thoại Nokia của bị cáo nhằm chiếm đoạt tiền của bị hại. Ngoài ra, bị cáo V còn chiếm đoạt riêng số tiền 8.500.000đồng của bị hại để chơi game nhưng không nói với H và T nên hành vi của bị cáo có tính chất nguy hiểm hơn bị cáo H và bị cáo T.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Đình V đầu khung hình phạt 02 năm tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Đình V.

Đối với các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Minh T có vai trò thấp hơn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 03 năm tù; bị cáo Nguyễn Minh T 02 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Minh T, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để có sự công bằng trong phân hóa trách nhiệm hình sự.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Về án phí: Bị cáo Đặng Đình V phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Minh T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HS-ST ngày 22/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 290, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 02 (Hai) năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (Ngày 21/6/2023).

1.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (Hai) năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (Ngày 21/6/2023).

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Đình V; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HS-ST ngày 22/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 290, điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Đình V 02 (Hai) năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (Ngày 21/6/2023).

3. Về án phí: Bị cáo Đặng Đình V phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Bình Sơn;
- Công an huyện Bình Sơn;
- THADS huyện Bình Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Mỹ Giang

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Năm

Phạm Thị Thu Phương

Lê Thị Mỹ Giang

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thị xã Đức Phổ;
- Công an thị xã Đức Phổ;
- THA dân sự thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé